

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2025/DS-ST**

Ngày: 06/3/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Mai Huy Mân**

2. Bà **Lê Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Diễm Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày **06** tháng **3** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 591/2024/TLST-DS ngày 30/12/2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: 1/ Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1973.

2/ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, Tiền Giang.

* Bị đơn: 1/ Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1976.

2/ Chị **Bạch Thị Hồng P** (P1), sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, Tiền Giang.

(Chị H, anh B, chị P có mặt; anh M xin vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/12/2024 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn M trình bày:

Vợ chồng anh B và chị P có vay của chị H và anh M tổng cộng 680.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ngày 30/01/2019. Sau đó có trả được 320.000.000 đồng,

còn nợ lại 360.000.000 đồng cho đến nay chưa trả. Nay anh M và chị H yêu cầu anh B và chị P có nghĩa vụ trả số tiền vay 360.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại tòa, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

* Tại bản tự khai ngày 14/01/2025 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn B và chị Bạch Thị Hồng P cùng trình bày:

Anh B và chị P thừa nhận có vay của anh M và chị H số tiền 680.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ và ký tên ngày 30/01/2019 sau đó có trả được 320.000.000 đồng, còn nợ lại 360.000.000 đồng. Nay anh B và chị P đồng ý trả cho anh M và chị H số tiền 360.000.000 đồng, nhưng xin trả dần khi nào bán đất được sẽ trả. Còn việc anh M và chị H xin rút yêu cầu đối với số tiền 320.000.000 đồng thì không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn anh M và chị H yêu cầu anh B và chị P trả số tiền 360.000.000 đồng, trả 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực. Bị đơn anh B và chị P đồng ý trả cho anh M và chị H số tiền 360.000.000 đồng nhưng xin trả dần. Xét, bị đơn anh B và chị P thừa nhận nợ và đồng ý trả cho anh M và chị H số tiền 360.000.000 đồng, nên lời thừa nhận nợ của anh B và chị P đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, anh M và chị H khởi kiện yêu cầu anh B và chị P trả số tiền 360.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Tại tòa, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 320.000.000 đồng, do anh B và chị P đã trả xong. Xét, việc rút yêu cầu này của anh M và chị H là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, hai bên đương sự không thỏa thuận được về thời gian trả số tiền vay. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M và chị H căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên anh B và chị P phải chịu 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn M và chị Hồ Thị H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn B và chị Bạch Thị Hồng P trả số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Văn M và chị Hồ Thị H.

Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Bạch Thị Hồng P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn M và chị Hồ Thị H số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Bạch Thị Hồng P phải chịu 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M và chị Hồ Thị H số tiền 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002815 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H, anh Nguyễn Văn B, chị Bạch Thị Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe